

Số: /KH-UBND

Chơn Thành, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số”

Thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm "nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số" từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022;

Nhằm tổ chức thi đua lập thành tích chào mừng 77 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam (02/9/1945-02/9/2022) và đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 về "xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Bình Phước trong tình hình mới";

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số” từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022 trên địa bàn huyện Chơn Thành, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Cụ thể hóa nội dung chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 01/6/2022 về triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm "nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số" từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022 trên địa bàn huyện; gắn với việc đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022;

Giao chỉ tiêu và quyết tâm tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về: tỷ lệ dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tới từng cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã năm 2022.

2. Yêu cầu:

Phân công rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ thời gian; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm.

Thủ trưởng các phòng, ban, ngành của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, xác định việc thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) là một nhiệm vụ cấp bách và ưu tiên hàng đầu, có yếu tố quyết định cho công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

II. Hiện trạng dịch vụ công trực tuyến

1. Tổng quan chung:

Tổng số dịch vụ công cấp huyện, xã: 468 dịch vụ công (DVC).

Trong đó:

- Dịch vụ công cấp huyện là 244 DVC (mức độ 2: 18 DVC, mức độ 3: 47 DVC, mức độ 4: 179 DVC), dịch vụ công liên thông là 97 DVC. Tổng cộng cấp huyện cung cấp 321 dịch vụ công.

- Dịch vụ công cấp xã là 94 DVC (mức độ 1: 0 DVC; mức độ 2: 6 DVC; mức độ 3: 31 DVC; mức độ 4: 57 DVC). Dịch vụ công liên thông là 53 DVC (trong đó lĩnh vực Lao động: 36; Tài nguyên môi trường: 17). Tổng cộng cấp xã cung cấp 147 dịch vụ công.

(Một số DVC có thể được cung cấp ở 2 cấp hoặc 3 cấp).

2. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ:

Đến ngày 15/5/2022: Tổng số DVC mức 3,4 là: 214, trong đó, số DVC mức 3,4 có phát sinh hồ sơ là 58. Như vậy, tỷ lệ DVC phát sinh hồ sơ trực tuyến toàn huyện là 27,1% thấp hơn mức bình quân của toàn tỉnh (27,2%).

(Phụ lục 1. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ)

Nhận xét: *Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ 27,1% là thấp hơn mức bình quân của toàn tỉnh 27,2% và rất thấp so với chỉ tiêu mà Ủy ban nhân dân tỉnh giao (80%) trong năm 2022. Nguyên nhân của tỷ lệ này thấp là do một số đơn vị không nhập hồ sơ hoặc nhập hồ sơ không đầy đủ trên phần mềm Cổng dịch vụ công hoặc một số DVC cung cấp mà người dân, doanh nghiệp không có nhu cầu trong kỳ báo cáo.*

3. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến:

Từ ngày 15/12/2021 – 15/5/2022, theo thống kê từ Cổng DVC của tỉnh, tổng số hồ sơ tiếp nhận mới (cả trực tuyến và không trực tuyến) là **9.044** hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ của các DVC tiếp nhận trực tuyến là **3.606** hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích **5438** hồ sơ. Như vậy, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến là **39,9%**.

Nhận xét: *Tỷ lệ này trên địa bàn huyện mặc dù cao hơn mức trung bình của toàn tỉnh (21,62%) nhưng còn thấp so với chỉ tiêu được UBND tỉnh giao năm 2022 là 50%. Nguyên nhân chính là một số đơn vị vẫn còn tiếp nhận hồ sơ giấy đối với các TTHC cung cấp mức độ 3, 4.*

4. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Tình hình số hóa hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã đang được Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát, thực hiện.

Nhận xét: *Nhiệm vụ số hóa hồ sơ TTHC là rất lớn; theo khảo sát sơ bộ của Sở Thông tin và Truyền thông tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện số hồ sơ cần số hóa vào khoảng 28.423 hồ sơ với khoảng 517.696 trang giấy A4, 22.713 trang A3 và 20m tài liệu. Do đó, để thực hiện được nội dung này Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải quan tâm có giải pháp thực hiện theo đúng yêu cầu của UBND tỉnh, đó là: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 100% tại Bộ phận một cửa cấp huyện trước ngày 01/12/2022.*

5. Tình hình thanh toán trực tuyến:

Theo kết quả thống kê, việc thanh toán trực tuyến trên địa bàn huyện từ ngày 19/5/2021 đến nay, toàn huyện thực hiện 3477 giao dịch thanh toán trực tuyến thành công với tổng số tiền thanh toán khoảng 16 tỷ 707 triệu đồng, đứng thứ 9/11 huyện, thị xã, thành phố.

Nhận xét: *Việc thanh toán trực tuyến trên địa bàn huyện thời gian qua chưa được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quan tâm triển khai, thực hiện; nhiều đơn vị chưa hoàn thành việc khai báo tài khoản thanh toán và tích hợp chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công tỉnh. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 25/5/2022 về Triển khai sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử và tuyên truyền đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Chơn Thành. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quan tâm, khẩn trương triển khai thực hiện.*

5. Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến

5.1 Hệ thống báo cáo Quốc gia GRIS, định kỳ hàng quý/năm:

Theo thống kê của UBND tỉnh có 3 biểu mẫu báo cáo Quý I/2022 cho 11/11 xã, thị trấn. Trong đó:

- Mẫu II.01b/VPCP/KSTT: 8/11 đơn vị cấp xã nhập liệu báo cáo (03 xã: Thành Tâm, Nha Bích, Quang Minh chưa nhập báo cáo).
- Mẫu II.05a/VPCP/KSTT: 11/11 đơn vị cấp xã nhập liệu báo cáo.
- Mẫu II.06/VPCP/KSTT: 11/11 xã nhập liệu báo cáo.

5.2 Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh, định kỳ hàng tháng:

Hệ thống này do phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì thực hiện. Đến nay, đang kiểm tra mẫu báo cáo, chưa triển khai thực tế.

Nhận xét: *Hệ thống báo cáo Quốc gia GRIS. (Mẫu II.01b/VPCP/KSTT: 03 đơn vị cấp xã chưa nhập liệu báo cáo) đề nghị các xã nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo 100% các đơn vị nhập liệu báo cáo theo yêu cầu của UBND tỉnh. Đối với hệ thống báo cáo LRIS (Kinh tế xã hội), đề nghị Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hệ thống báo cáo.*

6. Tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:

Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 25/5/2022, trên địa bàn huyện tiếp nhận **9.044 hồ sơ**, đã giải quyết được **8.672 hồ sơ** (trong đó 121 hồ sơ quá hạn), đang giải quyết 368 hồ sơ (trong đó 3 hồ sơ quá hạn). **Tỷ lệ hồ sơ quá hạn đã giải quyết là 1.39%.**

Nhận xét: Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn mặc dù thấp hơn tỷ lệ chung của toàn tỉnh (3.78%) nhưng vẫn còn cao (tỷ lệ thông thường là 0,01%) là do tình trạng hồ sơ được xử lý hoàn thành (đã trả kết quả cho người dân) nhưng không thực hiện thao tác kết thúc hồ sơ trên cổng dịch vụ công của tỉnh. Việc này là do các đơn vị chưa chú trọng đến các hồ sơ gần đến hạn, chỉ tập trung đến những hồ sơ đã quá hạn.

III. MỤC TIÊU

Đến ngày 02/9/2022, phấn đấu tập trung thực hiện đạt các mục tiêu do UBND tỉnh đề ra, gồm:

1. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.
2. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.
3. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.
4. Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.
5. Giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính
 - 100% hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn, không để hồ sơ chuyển qua trạng thái Trễ hạn.
 - Nếu có phát sinh hồ sơ trễ hạn thì phải có văn bản xin lỗi (phải gửi văn bản xin lỗi trước thời điểm hết hạn giải quyết ít nhất 01 ngày, đồng thời có thời hạn giải quyết trong văn bản xin lỗi).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Cập nhật đầy đủ các DVC phát sinh lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, tuyệt đối không được xử lý hồ sơ giấy mà không cập nhật vào Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Các phòng ban ngành của huyện có thực hiện TTHC; UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ 01/6/2022.

2. Chủ động rà soát, tập trung phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến.

- Căn cứ phụ lục 1: Các phòng ban ngành của huyện có thực hiện TTHC; UBND cấp xã tiến hành rà soát, xác định các DVC đang phát sinh hồ sơ giấy, tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận trực tuyến đối với các dịch vụ công đã cung cấp ở mức 3, 4.

- Căn cứ phụ lục 2: Các phòng ban ngành của huyện có thực hiện TTHC; UBND cấp xã thực hiện tập trung thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến, đảm bảo chỉ tiêu cấp huyện, cấp xã 100% hồ sơ xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công mức 3, 4.

Đơn vị thực hiện: Các phòng ban ngành của huyện có thực hiện TTHC; UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ 01/6/2022.

3. Quán triệt, theo dõi và kiểm soát thường xuyên việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo chất lượng, tiến độ, không để hồ sơ chuyển qua trạng thái quá hạn. Trường hợp trễ hạn phải có văn bản xin lỗi (*Văn bản xin lỗi phải có thời hạn giải quyết*) và kịp thời xử lý theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại **Công văn số 3591/UBND-NC ngày 24/10/2017** về việc chấn chỉnh việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức khi để hồ sơ, TTHC quá hạn giải quyết. Tuyệt đối không để xảy ra trường hợp gia hạn hồ sơ không có lý do chính đáng; nghiêm cấm tình trạng bấm “Kết thúc” khi trên thực tế hồ sơ vẫn còn trong tình trạng “Đang xử lý”;

Cơ quan thực hiện: Các phòng ban ngành của huyện có thực hiện TTHC; UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ 01/6/2022.

4. Thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với một số loại hình DVCTT tương ứng với một số đối tượng người dân sử dụng phù hợp, khả thi trong tiếp cận, thực hiện dịch vụ. (tập trung triển khai trước đối với 25 DVC trong danh mục các TTHC thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND-UBND huyện, phòng Văn hóa-Thông tin, phòng Tư pháp; UBND cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2022.

5. Triển khai các Tổ công nghệ số cộng đồng theo Văn bản số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn bản số 1231/UBND-KGVX ngày 28/5/2022 của UBND tỉnh (UBND huyện đã chỉ đạo tại Công văn số 424/UBND-KGVX ngày 06/6/2022 của UBND huyện về việc khẩn trương thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng), để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện chuyển đổi số, trong đó có hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2022 phải thành lập và báo cáo về

Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan chủ trì theo dõi tham mưu: Phòng Văn hóa và Thông tin.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo.

6. Triển khai hoàn thiện hệ thống báo cáo GRIS, LRIS

- Phân đầu 100% các xã, thị trấn nhập liệu hệ thống báo cáo các mẫu II.01b, II.05a, II.06 của Văn phòng Chính phủ.

- Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hệ thống báo cáo LRIS; các phòng, ban ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức nhập liệu hệ thống báo cáo LRIS.

Thời gian thực hiện: Tháng 6/2022.

7. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến mức độ 4 với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

Đẩy mạnh việc đánh giá, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 22/03/2022 của UBND huyện về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuẩn hóa nâng cấp Dịch vụ công trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện về đẩy mạnh triển khai dịch vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2022. Tổng hợp, tham mưu UBND huyện kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh cung cấp trực tuyến mức độ 4 với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện, phòng Văn hóa và Thông tin.

Cơ quan phối hợp: Các phòng ban ngành của huyện có thực hiện TTHC; Bưu điện huyện; UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

8. Đẩy mạnh triển khai toàn diện thanh toán trực tuyến đối với dịch vụ công trên phạm vi toàn huyện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện về triển khai sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử và tuyên truyền đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Chơn Thành

Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/8/2022.

9. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tăng cường khảo sát sự hài lòng trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công tỉnh Bình Phước.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa-Thông tin.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện, các phòng ban ngành của huyện có thực hiện TTHC; UBND cấp xã.

Thời gian: Thường xuyên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể, đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Ban hành và gửi Kế hoạch về UBND huyện trước ngày 15/6/2022.

Tăng cường quán triệt nội dung Kế hoạch này và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của CBCC, VC tại cơ quan đơn vị, nâng cao trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại (nếu có).

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND huyện về tiến độ triển khai, kết quả thực hiện kế hoạch này và kết quả theo dõi giải quyết hồ sơ theo định kỳ hàng ngày (trước 16g00).

3. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại công văn này tham mưu UBND huyện chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá trách nhiệm Người đứng đầu năm 2022 theo hướng tập trung vào các nhiệm vụ: Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số. Tham mưu, đề xuất tuyên dương khen thưởng các đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện tốt, có giải pháp, cách làm hiệu quả cao.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ động liên hệ Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tiếp nhận giải quyết TTHC, DVC trực tuyến, số hóa đầu vào và kết quả đầu ra của TTHC, các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Phối hợp Đài Truyền thanh – Truyền hình, Trung tâm Văn hóa Thể thao, Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh truyền thông hỗ trợ hoạt động cải cách, kiểm soát TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số” từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022 trên địa bàn huyện Chơn Thành. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc được giao./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT.HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo HU;
- Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan;
- UBMTTQVN huyện và các đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT.(CV Luyện).

CHỦ TỊCH

Hà Duy Đạt

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH DỊCH VỤ CÔNG, DỊCH VỤ CÔNG PHÁT SINH HỒ SƠ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân huyện

STT	Tên đơn vị	Tổng số DVC	DVC mức độ 2	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Dịch vụ công phát sinh hồ sơ		Số DVC không phát sinh hồ sơ
						Trực tuyến 3,4	Hồ sơ giấy	
A	Các cơ quan chuyên môn	244	18	47	179	34	8	202
1	Phòng Nội vụ	32			32	5	0	27
2	Phòng Tư pháp	23	5	11	7	5	5	13
3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	34		16	18	6	0	28
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	19	13		6	0	3	16
5	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	17			17	7	0	10
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	36			36	4	0	32
7	Phòng Tài chính – Kế hoạch	29		6	23	6	0	23
8	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	11			11	0	0	11
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	26			26	1	0	25
10	Văn phòng HĐND và UBND	3			3	0	0	3
11	Công an huyện	14		14		1	0	13
B	UBND cấp xã							
1	UBND xã Minh Long	147	6	31	57	13	4	130
2	UBND xã Minh Lập					18	3	126
3	UBND xã Thành Tâm					14	3	130
4	UBND xã Quang Minh					10	2	135
5	UBND xã Minh Thắng					11	3	133
6	UBND xã Nha Bích					12	7	128
7	UBND xã Minh Hưng					15	3	129
8	UBND xã Minh Thành					14	4	129
9	UBND thị trấn Chơn Thành					17	5	125

Ghi chú: Số liệu thống kê từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/5/2022

PHỤ LỤC II: TỶ LỆ HỒ SƠ XỬ LÝ TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên cơ quan, địa phương	Tổng số hồ sơ	Hồ sơ xử lý trực tuyến	Tỷ lệ % xử lý trực tuyến
1	Phòng Nội vụ	7	3	42,9%
2	Phòng Tư pháp	318	143	45,0%
3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	123	123	100,0%
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1824	0	0,0%
5	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	1	1	100,0%
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	0	0	0,0%
7	Phòng Tài chính – Kế hoạch	912	912	100,0%
8	Phòng Văn hóa và Thông tin	4	4	100,0%
9	UBND xã Minh Long	337	265	78,6%
10	UBND xã Minh Lập	696	484	69,5%
11	UBND xã Thành Tâm	470	28	6,0%
12	UBND xã Quang Minh	172	103	59,9%
13	UBND xã Minh Thắng	554	48	8,7%
14	UBND xã Nha Bích	494	130	26,3%
15	UBND xã Minh Hưng	560	218	38,9%
16	UBND xã Minh Thành	941	303	32,2%
17	UBND thị trấn Chơn Thành	1631	841	51,6%
Tổng cộng		9044	3606	39,9%

Ghi chú: Bảng này Văn phòng thống kê số hồ sơ được nhập trên phần mềm của tỉnh tại :
dichvucong.binhphuoc.gov.vn từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/5/2022

PHỤ LỤC III: CÁC ĐƠN VỊ CẤP XÃ CHƯA NHẬP LIỆU BÁO CÁO

STT	Tên đơn vị	Mẫu số IL.01b/VPCP/KSTT	Mẫu số IL.05a/VPCP/KSTT
1	UBND xã Thành Tâm	Chưa nhập liệu báo cáo	Đã nhập liệu báo cáo
2	UBND xã Quang Minh	Chưa nhập liệu báo cáo	Đã nhập liệu báo cáo
3	UBND xã Nha Bích	Chưa nhập liệu báo cáo	Đã nhập liệu báo cáo

*Ghi chú: Bảng được tổng hợp từ Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch số 170/KH-UBND
ngày 01 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh*